

Số: 02/QĐ-TA

C, ngày 31 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LẠNG SƠN

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- Thẩm phán: Bà Phan Thị Thanh H.
- Thư ký phiên họp: Ông Nông Văn Đông.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 02/QĐ-TA ngày 26 tháng 01 năm 2024 đối với:

Trịnh Hữu Đ; giới tính: Nam; sinh ngày 03 tháng 7 năm 1984; căn cước dân: 020084006986, ngày cấp 25 tháng 5 năm 2023; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; nguyên quán: Xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn M, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 04/3/2021 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 02 (hai) năm (đến nay chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính); nhân thân: Ngày 20/3/2012 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 15 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; ngày 21/3/2014 bị Tòa án nhân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; ngày 17/10/2017 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 (hai mươi tư) tháng; con ông Trịnh Văn T và con bà Lăng Thị R. Trịnh Hữu Đ, vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

- Đại diện cơ quan đề nghị Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc huyện C, tỉnh Lạng Sơn: Ông Hoàng Văn T1 - Phó Trưởng phòng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn: Ông Nông Ngọc Hưng - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Trịnh Hữu Đ là người nghiện ma túy và đã bị đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy tại tỉnh Lạng Sơn đến ngày 19/3/2023 thì chấp hành xong. Sau khi chấp hành trở về địa phương sinh sống. Ngày 24/4/2023 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M ban hành

Quyết định số: 32/QĐ- UBND Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú từ ngày 19/3/2023 đến ngày 19/3/2025.

Ngày 04/01/2023, Công an xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn kiểm tra hành chính đối với Trịnh Hữu Đ và test nhanh bằng nước tiểu, kết quả test nhanh ma túy tại Công an xã M, Trịnh Hữu Đ dương tính với ma túy và công an xã M đã lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực an ninh trật tự đối với Trịnh Hữu Đ. Công an xã M có công văn số: 01/GĐN-CAX ngày 04/01/2024 giấy đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy. Tại phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 08/01/2024 của Trạm y tế xã M xác định Trịnh Hữu Đ có nghiện ma túy, tên ma túy sử dụng H1. Ngày 08/01/2024, Công an xã M ban hành thông báo số: 01/TB-CAX thông báo kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy và đề nghị anh Trịnh Hữu Đ đi đăng ký cai nghiện tự nguyện hoặc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo Điều 28 Nghị định số: 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ. Hết thời hạn đăng ký cai nghiện tự nguyện, ngày 16/01/2024, Công an xã M đã tiến hành xác minh tại UBND xã M và Cơ sở điều trị Methadone thuộc Trung tâm Y tế huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì được biết từ ngày 08/01/2024 Trịnh Hữu Đ không đăng ký cai nghiện tự nguyện và đăng ký điều trị các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại UBND xã M và Cơ sở điều trị Methadone thuộc Trung tâm Y tế huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Cùng ngày UBND xã M đã lập biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. Ngày 16/01/2024, UBND xã ban hành Thông báo số: 05/TB-UBND Thông báo về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trịnh Hữu Đ.

Trịnh Hữu Đ đã khai và viết bản tường trình tại Công an xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn khẳng định từ tháng 12 năm 2023 có sử dụng ma túy, hình thức trích vào cơ thể với tần suất sử dụng hai lần/ngày, lần sử dụng cuối cùng là ngày 03/01/2024 bị phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính và được thông báo hướng dẫn đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện nhưng Trịnh Hữu Đ không tham gia chương trình cai nghiện tự nguyện nào.

Tại phiên họp đại diện cơ quan đề nghị Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc huyện C, tỉnh Lạng Sơn trình bày ý kiến: Đối tượng Hữu Đ không có tiền án; có 01 tiền sự bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 (hai mươi tư) tháng đã chấp hành xong ngày 19/3/2023; đối tượng Trịnh Hữu Đ đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy mà lại tái nghiện đồng thời cũng không đăng ký cai nghiện tự nguyện; có nhân thân xấu, ngày 20/3/2012 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 21/3/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 17/10/2017 đã bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 (hai mươi tư) tháng; là người nghiện ma túy nhưng Trịnh Hữu Đ không đăng ký cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng với chính quyền địa phương. Hành vi của Trịnh Hữu Đ là vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc huyện C, tỉnh Lạng Sơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện C

xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trịnh Hữu Đ. Trong quá trình lập hồ sơ người bị đề nghị đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi, đây là tình tiết giảm nhẹ cho người bị đề nghị theo quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật Xử lý vi phạm hành chính; Trịnh Hữu Đ đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đã chấp hành xong, tuy nhiên đến nay chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính mà lại tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc huyện C, tỉnh Lạng Sơn đề nghị đưa đối tượng Trịnh Hữu Đ vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là từ 20 đến 24 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn qua kiểm sát việc giải quyết vụ việc từ khi thụ lý đến thời điểm xét họp Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 3, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 12, Điều 13, Điều 17, Điều 18, Điều 21 Pháp lệnh số: 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân. Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn căn cứ điểm d khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 9, điểm b khoản 1 Điều 10; Điều 95, Điều 96, Điều 103, Điều 104, Điều 105, Điều 106 Luật Xử lý vi phạm hành chính; điểm a khoản 1 Điều 33, Điều 40, Điều 42 Điều 43, Điều 44, Điều 46 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; khoản 1, 4 Điều 32 Luật phòng chống ma túy, xét thấy có căn cứ đưa Trịnh Hữu Đ vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian chấp hành từ 20 tháng đến 24 tháng theo đề nghị của Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

XÉT THẤY:

Hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trịnh Hữu Đ được thực hiện như sau:

Hồ sơ đề nghị đã có đầy đủ các giấy tờ, tài liệu theo quy định tại khoản 1 Điều 103 Luật Xử lý vi phạm hành chính gồm: Bản tóm tắt lý lịch của người bị đề nghị đầy đủ theo quy định; Quyết định số: 32/QĐ- UBND ngày 24/3/2023 Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú từ ngày 19/3/2023 đến ngày 19/3/2025; Công an xã M ban hành thông báo số: 01/TB-CAX thông báo kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy và đề nghị Trịnh Hữu Đ đi đăng ký cai nghiện tự nguyện hoặc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo Điều 28 Nghị định số: 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ. Hết thời hạn đăng ký cai nghiện tự nguyện, ngày 16/01/2023, Công an xã M đã tiến hành xác minh tại UBND xã M và Cơ sở điều trị Methadone thuộc Trung tâm Y tế huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì được biết từ ngày 08/01/2024, Trịnh Hữu Đ không đăng ký cai nghiện tự nguyện và đăng ký điều trị các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại UBND xã M và Cơ sở điều trị Methadone thuộc Trung tâm Y tế huyện C; UBND xã M đã

ban hành Quyết định số: 10/QĐ-QLNN Quyết định về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và đề nghị số: 01/ĐN-CNBB ngày 18/01/2024 đề nghị xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở bắt buộc; các tài liệu chứng minh những hành vi vi phạm pháp luật của đối tượng Trịnh Hữu Đ, thể hiện rõ hành vi vi phạm hành chính về sử dụng trái phép chất ma túy, phù hợp theo quy định tại Điều 95, 96 của Luật Xử lý vi phạm hành chính cùng với bản tường trình của người vi phạm.

Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính là 03 tháng, kể từ ngày cá nhân thực hiện lần cuối hành vi vi phạm. Tính từ ngày 04/01/2024 là ngày Trịnh Hữu Đ thực hiện hành vi vi phạm lần cuối bị phát hiện thì thời hiệu vẫn đảm bảo phù hợp theo quy định.

Đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính Trịnh Hữu Đ là nam giới, sinh ngày 03/7/1984, không có căn cứ chứng minh bị mất hoặc hạn chế năng lực trách nhiệm hành chính nên đủ điều kiện áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Tại thời điểm Tòa án quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, chính quyền địa phương nơi đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính và Cơ sở điều trị Methadone của Trung tâm y tế huyện C đã xác nhận đối tượng Trịnh Hữu Đ không đăng ký cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo quy định của pháp luật; bản thân Trịnh Hữu Đ đang trong thời gian bị quản lý sau cai nghiện nên đối tượng đủ điều kiện áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, bổ sung năm 2020; khoản 12 Điều 2, khoản 1, 4 Điều 32 Luật phòng chống ma túy năm 2021.

Thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị là đúng theo quy định của pháp luật: Theo khoản 1 Điều 103 Luật Xử lý vi phạm hành chính, đối tượng có nơi thường trú ổn định tại xã M, huyện C nên thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M và Công an xã M có trách nhiệm thu thập tài liệu lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trịnh Hữu Đ.

Như vậy, hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trịnh Hữu Đ là đầy đủ trình tự, thủ tục, đảm bảo hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Hành vi của Trịnh Hữu Đ là nguy hiểm cho xã hội. Bản thân Trịnh Hữu Đ có đủ năng lực trách nhiệm hành chính, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm các quy định của pháp luật về chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự của địa phương nhưng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, Trịnh Hữu Đ đã không tuân thủ các quy định của pháp luật về cai nghiện ma túy tự nguyện, vẫn cố ý thực hiện hành vi vi phạm do vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Tại phiên họp đại diện Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc huyện C, tỉnh Lạng Sơn đề nghị đưa đối tượng Trịnh Hữu Đ vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

với thời hạn từ 20 đến 24 tháng. Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm mà Trịnh Hữu Đ gây ra thì cần thiết phải áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trịnh Hữu Đ trong một thời gian nhất định để Trịnh Hữu Đ lao động, học văn hóa, học nghề, sinh hoạt dưới sự quản lý của cơ sở cai nghiện bắt buộc, có như vậy mới có thể rắn đe, giáo dục Trịnh Hữu Đ trở thành người công dân có ích cho gia đình, cho xã hội và phòng ngừa chung tội phạm tuy nhiên cũng cần xem xét đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của đối tượng để đưa ra mức áp dụng cho phù hợp. Xét về nhân thân: Trịnh Hữu Đ là người có nhân thân xấu do là người nghiện ma túy đã bị áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và đã chấp hành xong nhưng vẫn tái nghiện, ngày 20/3/2012 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 21/3/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 19/10/2017 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở bắt buộc với thời hạn 24 (hai mươi tư) tháng; không tiền án; có 01 tiền sự ngày 04/3/2021 bị Tòa án nhân dân huyện C quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 02 (hai) năm đến nay chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Về tình tiết tăng nặng: Có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 của Luật Xử lý vi phạm hành chính. Về tình tiết giảm nhẹ: Trịnh Hữu Đ tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi và chấp hành các thông báo của Tòa án nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 9 của Luật Xử lý vi phạm hành chính. Trên cơ sở xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xét thấy mức đề nghị của Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc huyện C và Viện kiểm sát nhân dân huyện C tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 9, điểm b khoản 1 Điều 10, Điều 95, Điều 96, Điều 103, Điều 104, Điều 105 và Điều 106 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Căn cứ khoản 1, 4 Điều 32 Luật phòng chống ma túy.

Căn cứ Điều 3, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 12, Điều 13, Điều 17, Điều 18, Điều 21, Điều 23, Điều 24, Điều 25, Điều 31, Điều 32, Điều 33 Pháp lệnh số: 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 33, Điều 40, Điều 42, Điều 43, Điều 44, Điều 46; Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: K, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn

đối với Trịnh Hữu Đ, sinh ngày 03 tháng 7 năm 1984; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn M, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với quyết định:

Người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính có quyền khiếu nại quyết định của Tòa án trong việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định Tòa án.

Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định của Tòa án trong việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định (ngày 31 tháng 01 năm 2024).

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội – Dân tộc huyện C, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi nhận:

- Người bị áp dụng;
- Phòng LĐ,TB,XH-DT huyện C;
- Công an huyện C;
- VKSND huyện C;
- UBND xã Mai Sao, huyện C;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Phan Thị Thanh Huyền